TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN Ô MÔN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 43/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 31/7/2019.
V/v: "TrAh chấp ly hôn".

NHÂN DAH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phương Văn Chính.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Mai Độ.

2. Bà Ngô Thị Út Hậu.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Huỳnh ThAh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 31 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 145/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2019 về việc "*TrAh chấp ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Thúy A**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Khu vực TH, phường TA, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Địa chỉ liên lạc: Ấp HH, xã HX, huyện PT, tỉnh A GiAg.

Bị đơn: Ah **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Khu vực TH, phường TA, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 06/5/2019 và quá trình giải quyết, nguyên đơn chị Lê Thị Thúy A trình bày và yêu cầu như sau: Nguyên vào năm 2008, sau một thời giA quen biết và tìm hiểu, chị và Ah Nguyễn Văn T được mai mối, gia đình

hai bên có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy bA nhân dân phường TA, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ ngày 12 tháng 5 năm 2008. Quá trình chung sống thời giA đầu hạnh phúc, đến đầu năm 2019 thì Ah, chị phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quA điểm trong cuộc sống nên thường xuyên cải vả nhau, chị cố gắng nhịn để vợ chồng hàn gắn hạnh phúc, nhưng không có kết quả, chị đã dọn ra ngoài sống và Ah chị đã ly thân từ đó đến nay. Xét thấy không thể nào tiếp tục chung sống với nhau được nữa. Nay chị A xin được ly hôn với Ah T.

Về con chung: Có một con tên Nguyễn Văn Chí V, sinh ngày 30/5/2010 do chị A đAg nuôi dưỡng con, khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và yêu cầu Ah T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại bản tự khai đề ngày 28/6/2019 và quá trình tham gia tố tụng bị đơn- Ah Nguyễn Văn T trình bày và yêu cầu như sau:

Thống nhất với lời trình bày của chị A về hôn nhân, cụ thể là quá trình chung đến cuối tháng 4 năm 2019 thì Ah chị phát sinh mâu thuẫn bất hòa về cuộc sống, Ah chị thường bất hòa về tình cảm, do bị đơn đi nhậu hơi nhiều, thường xuyên cãi nhau nên mất hạnh phúc. Ah chị tìm cách hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả nên chị đã dọn ra ngoài sống và đã ly thân từ đó đến nay. Nay xét thấy còn thương vợ nên xin được đoàn tụ với chị A và Ah không đồng ý ly hôn với chị A.

Về con chung: Có một con tên Nguyễn Văn Chí V, sinh ngày 30/5/2010 do chị A đAg trực tiếp nuôi dưỡng, khi ly hôn Ah T tự nguyện giao con cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng thành và tự nguyện cấp dưởng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng đến khi con đủ 18 tuổi, thời giA cấp dưỡng tính từ 30/9/2019.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại bản tự khai ngày 15/7/2019 cháu Nguyễn Văn Chí V trình bày: Trường hợp chị A và Ah T ly hôn thì cháu V có nguyện vọng sống với mẹ là Lê Thị Thúy A.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Nguyên đơn yêu cầu được đoàn tụ. Trường hợp ly hôn bị đơn đồng ý giao con cho nguyên đơn nuôi dưỡng, đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Thời giA cấp dưỡng từ ngày 30/9/2019 đến khi cháu V đủ 18 tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả trAh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quA hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết*: Chị Lê Thị Thúy A và Ah Nguyễn Văn T tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn ngày 12 tháng 5 năm 2008 nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và điều chỉnh. Quá trình chung sống, có phát sinh mâu thuẫn nên chị A khởi kiện yêu cầu ly hôn và nuôi con nên quA hệ pháp luật được xác định là "*TrAh chấp ly hôn*". Do bị đơn có địa chỉ nơi cư trú tại khu vực TH, phường TA, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Xét quA hệ hôn nhân*: Chị A và Ah T chung sống và có đăng ký kết hôn ngày 12 tháng 5 năm 2008 tại Ủy bA nhân dân phường TA, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ đúng quy định pháp luật. Vợ chồng sống hạnh phúc một thời giA thì phát sinh mâu thuẫn. Tại phiên tòa hôm nay, chị A cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp tính nhau, Ah T thường xuyên nhậu nhẹt và cớ bạc không lo làm ăn. Vợ chồng đã ly thân nhau từ đầu năm 2019 đến nay, trong thời giA ly thân Ah chị không còn quA tâm chăm sóc đến nhau và không còn tình cảm với nhau nữa nên chị yêu cầu ly hôn với Ah T. Còn Ah T không đồng ý ly hôn với chị A.

Xét thấy, Ah T không muốn ly hôn nhưng tại phiên Tòa Ah T không đưa ra được biện pháp để hàn gắn, mâu thuẫn giữa vợ chồng của các đương sự đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân cũng không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị A.

[3] *Về con chung*: Có một con tên Nguyễn Văn Chí V, sinh ngày

30/5/2010. Tại phiên tòa các đương sự đều thừa nhận hiện nay cháu V đAg chung sống với chị A, chị A yêu cầu được nuôi cháu V, Ah T đồng ý giao con chung cho chị A nuôi dưỡng đến trưởng thành. Ah T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng, thời giA cấp dưỡng từ ngày 30/9/2019 đến khi cháu V đủ 18 tuổi và được chị A đồng ý. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự.

Người không trực tiếp nuôi con vẫn có quyền thăm nom con, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con theo Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] *Về tài sản chung*: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] *Về nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trường hợp sau này có phát sinh trAh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

[6] *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều:

- Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 51, 56; 57, 58, 59,81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình,

- Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy bA thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Thúy A.

- Về hôn nhân: Chị Lê Thị Thúy A được ly hôn với Ah Nguyễn Văn T.

- Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự. Giao cháu

Nguyễn Văn Chí V, sinh ngày 30/5/2010 (nam), cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng thành. Ah Nguyễn Văn T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Thời giA cấp dưỡng kể từ ngày 30/9/2019 đến khi cháu V đủ 18 tuổi.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con chung cho Ah T không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không xem xét giải quyết.

Trường hợp sau này có phát sinh trAh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Lê Thị Thúy A phải chịu số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí, khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị A đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 000064 ngày 22/5/2019, tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ (công nhận chị A đã nộp xong).

- Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Ah Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đươc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN
- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q. Ô Môn;
- Chi cục THADS Q. Ô Môn;
- TAD TP. Cần Thơ;
- UBND phường Long Hưng;
- Lưu hồ sơ vụ án.